

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2024/HS-ST
Ngày 19 - 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Âm;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H** - Sinh năm 1974 tại tỉnh Thái Nguyên;

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở: Buôn T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê N (đã chết) và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1938; bị cáo có vợ là Bùi Kim A (đã ly hôn, đã chết) và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 12/01/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 09/02/2007, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 23/11/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 05/7/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt Lê Văn H 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của các bản án nêu trên và đã được xóa án tích). Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 213/2024/HS-PT ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt Lê Văn H 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt của Bản án số: 213/2024/HS-PT ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ, mức hình phạt là 03 năm 06 tháng tù, thời

hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 07/6/2024 (Theo Quyết định thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật số 196/2024/THA ngày 06/12/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk); bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7/2022, Lê Văn H đi thu mua nông sản (Bí đỏ) tại các xã thuộc huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến bãi khai thác vàng trái phép thuộc xã C, huyện E (chính quyền địa phương đã giải tán hoạt động khai thác và hiện bỏ hoang), H đi vào một lán tạm bỏ hoang, tại nơi đặt bếp H nhìn thấy một cái nồi đất bị úp lại, khi lật nồi đất lên, H Phát hiện bên trong có 01 (một) khẩu súng dạng ổ quay màu đen (không có số, nhãn hiệu), tay cầm được quấn băng keo màu đen được bọc trong một túi ni lon, H tìm kiếm xung quanh thì phát hiện thêm một túi ni lon bên trong có 40 viên đạn giống loại đạn thể thao có đầu đạn bằng chì màu đen. Sau đó, H đã mang toàn bộ súng và đạn về nhà, cất giấu trong phòng ngủ riêng của mình tại buôn T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và không có ai biết việc H cất giấu súng, đạn.

Ngày 07/6/2024, H bị cơ quan Công an bắt khi đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48H6 – 11xx, có mang theo ma túy đi từ buôn T, thị trấn E theo hướng đến chợ E. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn H tại buôn T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E phát hiện thu giữ nhiều tang vật gồm ma túy đá, dụng cụ để sử dụng ma túy, 01 (một) khẩu súng ổ quay (không có số, nhãn hiệu) và 40 (bốn mươi) viên đạn.

Tại Bản kết luận giám định số 3656/KL-KTHS ngày 14/06/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“1. Khẩu súng ổ quay gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công để bắn với loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm. Hiện tại, súng bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng, không phải là công cụ hỗ trợ, đồ chơi nguy hiểm.

2. 40 (bốn mươi) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao chưa bắn cỡ (5,6 x 15,5)mm, không phải vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, đồ chơi nguy hiểm và sử dụng để bắn được cho khẩu súng ổ quay nêu trên.”

Tại bản Cáo trạng số: 172/CT-VKSĐL-P1 ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố Lê Văn H về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Lê Văn H

đã phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn H mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù của bản án số 213/2024/HS-PT ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 khẩu súng ổ quay bằng kim loại màu đen, không nhãn hiệu, tay cầm được quấn băng keo màu đen.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Văn H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng tháng 7/2022, trong lúc đi thu mua nông sản tại các địa bàn xã thuộc huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Lê Văn H nhặt được 01 (một) khẩu súng tại bãi khai thác vàng thuộc xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, sau đó đem về cất giấu tại nơi ở của mình tại buôn T, thị trấn E, huyện E. Đến ngày 07/6/2024 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E phát hiện thu giữ. Theo kết quả giám định đã kết luận khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn H đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự.

Điều 304 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

[3] Bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân, bị cáo biết được rằng việc tàng trữ súng, đạn là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi cất giấu súng tại nơi ở của mình để sử

dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy định của Nhà nước về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán và quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã thực hiện, để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) khẩu súng ổ quay bằng kim loại màu đen, không nhãn hiệu, tay cầm được quấn băng keo màu đen. Đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy là đúng đắn và giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đ xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H bị tuyên phạm tội, nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Trong vụ án này, bị cáo Lê Văn H có hành vi tàng trữ 40 (bốn mươi) viên đạn, qua giám định kết luận là thuộc vũ khí thể thao, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2309/QĐ-XPHC, ngày 09/9/2024, hình thức phạt tiền 30.000.000 đồng. Đối với bà Tống Thị H1, là chủ nhà trọ nơi bị cáo Lê Văn H thuê ở, nhưng bà H1 không biết việc H cất giấu, tàng trữ vũ khí quân dụng, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà H1 là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp với hình phạt **03 năm 06 tháng tù** của Bản án số: 213/2024/HS-PT ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là **05 (năm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 07/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khẩu súng ổ quay bằng kim loại màu đen, không nhãn hiệu, tay cầm được quấn băng keo màu đen, giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đ xử lý theo quy định của pháp luật

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/11/2024, giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ, Cục thi hành án dân sự tỉnh Đăk Lăk và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đ).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Công an tỉnh Đăk Lăk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đăk Lăk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đăk Lăk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đăk Lăk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đăk Lăk;
- Bị cáo;
- Đường sự;
-;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình